

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN YÊN THẾ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH BẮC GIANG

Bản án số: 43/2021/HSST

Ngày 01/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thế Đăng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Ngọc Thắng

Ông Lục Viết Sang

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: bà Hứa Thị T2 - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Thế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế tham gia phiên toà: ông Lê Đình Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 01/9/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Thế mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2021/HSST ngày 04/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST-HS ngày 12/8/2021 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 15/TB-TA ngày 26/8/2021 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1988; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn C, xã C, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 9/12; Họ và tên bố: Trần Ngọc B, sinh năm 1954; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; Vợ: Đào Thị H, sinh năm 1989 (đã ly hôn); Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2009; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư;

T án: Tại bản án số 47/2019/HS-ST ngày 11/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thế xử phạt 01 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2020.

T sự: Ngày 03/9/2019 bị Công an huyện Yên Thế ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa chấp hành nộp phạt theo quy định.

Nhân thân:

- Ngày 31/01/2010, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 06 tháng, lý do sử dụng trái phép chất ma túy;

- Ngày 15/9/2010, bị Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện Yên Thế ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 12 tháng với lý do nghiện ma túy; chấp hành xong ngày 28/9/2011.

- Tại bản án số 64/2012/HSST ngày 28/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thế xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; chấp hành xong án phạt tù ngày 05/3/2013.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04/6/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên toà.

* Bị hại: Anh Thân Văn T1, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn BM, xã H V, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn B1, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1957 (đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn B1, Yên Thế, Bắc Giang.

- Ông Lê Văn S, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn G, xã Đ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 19/4/2021, Trần Văn T, sinh năm 1988 ở thôn C, xã C, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98L2-2420 đến nhà xưởng của anh Thân Văn T1, sinh năm 1979 ở tổ dân phố Thống Nhất, thị trấn B1, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang mục đích để trộm cắp tài sản. T dừng xe mô tô sát đường trước cửa xưởng của anh T1 và phát hiện trước cửa xưởng phía bên tay phải (hướng từ ngoài vào) có để một cầu chuyển động xe điện chở ván gỗ bóc bằng kim loại, một đầu có gắn lốp xe bằng cao su màu đen. Sau khi quan sát thấy không có ai trông coi T dùng hai tay bê cầu chuyển động đặt lên yên xe mô tô rồi chở đến nhà bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1957 ở tổ dân phố Đ, thị trấn B1, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Tại đây, T bán cầu chuyển động cho anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1985 (là con trai của bà T2) được số tiền 300.000 đồng, sau đó T đi về. T đã chi tiêu cá nhân hết số tiền trên.

Ngày 20/4/2021, ông Lê Văn S, sinh năm 1969 ở thôn G, xã Đ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang là bảo vệ xưởng của anh Thân Văn T1 phát hiện chiếc cầu chuyển động để tại cửa xưởng của anh T1 bị kẻ gian trộm cắp nên đã trình báo sự việc đến Công an huyện Yên Thế.

Cùng ngày, bà Nguyễn Thị T2 giao nộp cho Công an thị trấn Bó hạ, huyện Yên Thế 01 cầu chuyển động xe điện chở ván gỗ bóc bằng kim loại một đầu có gắn lốp xe bằng cao su màu đen.

Tại Kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐĐGTS ngày 24/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Thế kết luận: Phần kim loại sắt của cầu chuyển động có giá trị 478.400 đồng (*Bốn trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm đồng*); Phần lớp cao su của cầu chuyển động có giá trị là không đồng.

Ngày 04/6/2021, Trần Văn T bị bắt tạm giam. Tại cơ quan điều tra, T đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tiến hành thực nghiệm điều tra, T thực hiện thuần thục các động tác.

Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 03/8/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 B luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 B luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 09 - 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2021. Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải trả cho bà T2 300.000đồng. Miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, bị cáo không tranh luận mà chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thế; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của B luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Trần Văn T là người có tiền án: Tại bản án số 47/2019/HS-ST ngày 11/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thế xử phạt 01 năm

tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2020 nhưng chưa được xóa án tích. Khoảng 19 giờ ngày 19/4/2021, tại nhà xưởng của anh Thân Văn T1 ở tổ dân phố T, thị trấn B1, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; Trần Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 cầu chuyển động của xe điện chở ván gỗ bóc của anh T1 trị giá 478.400 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết trộm cắp tài sản là phạm pháp nhưng vẫn cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Mặc dù trị giá tài sản trộm cắp dưới 2.000.000đồng nhưng bị cáo đã bị kết án về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích nay lại vi phạm nên hành vi của bị cáo có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 B luật hình sự. Bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

3. Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 B luật hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính, bị kết án, bị đưa vào cơ sở cai nghiện, giáo dục tại địa phương nhưng không rút kinh nghiệm cho bản thân nay lại tiếp tục phạm tội.

Từ tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên. HĐXX áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người biết tuân thủ pháp luật, đồng thời răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

- Về hình phạt bổ sung: bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

4. Về đối tượng liên quan trong vụ án: bà T2 và anh Q làm nghề thu mua phế liệu. Khi T đến bán cầu chuyển động của xe điện cho anh Q thì anh Q và bà T2 đều không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có nên không xử lý anh Q và bà T2 là đúng pháp luật.

5. Về vật chứng:

- Đối với chiếc cầu chuyển động của xe điện là tài sản của anh Thân Văn T1. Ngày 28/6/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T1 là đúng pháp luật.

- Đối với chiếc xe mô tô T sử dụng đi trộm cắp tài sản: T khai mượn của anh Ninh Việt H, sinh năm 1987 ở thôn T, xã Đ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Sau khi đi trộm cắp, ngày 20/4/2021, T đã trả lại xe mô tô cho anh H. T không trao đổi và không nói cho anh H biết đã sử dụng xe mô tô đi trộm cắp. Do anh H không có mặt tại địa phương nên không làm việc được.

6. Về trách nhiệm dân sự.

Anh T1 không yêu cầu T phải bồi thường gì. Anh Q không yêu cầu T phải trả lại số tiền 300.000 đồng đã mua chiếc cầu chuyển động của T nhưng bà T2 yêu cầu bị cáo phải trả lại cho bà số tiền này. Bị cáo nhất trí trả lại 300.000 đồng cho bà T2 nên HĐXX buộc bị cáo phải trả lại cho bà T2 300.000 đồng.

7. Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 04/6/2021. Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Trần Văn T.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 B luật hình sự.

Buộc bị cáo Trần Văn T phải trả lại cho bà Nguyễn Thị T2 300.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu người phải thi hành án không bồi thường đủ số tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi suất cho khoản tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 B luật dân sự tại thời điểm thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn T.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 B luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- STP tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- CA huyện Yên Thế;
- CCTHADS huyện Yên Thế;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thế Đăng